

**PHÒNG GIÁO DỤC ....**

**KỶ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI LỚP 9**

**NĂM HỌC: ...**

**ĐỀ THI MÔN NGỮ VĂN**

*Thời gian làm bài: 150 phút*

*(Không kể thời gian giao đề)*

**I. PHẦN ĐỌC HIỂU: (4,0 điểm)**

**Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:**

Cậu bé chăn cừu Santiago mở mắt khi vàng đồng ló rạng ở chân trời. Đêm trước, nơi đó còn lấp lánh ánh sao, giờ đây là một hàng cây chà là dài ngút mắt.

“*Chúng ta đến nơi rồi*”, chàng người Anh nói và thấy nhẹ cả người. Anh ta cũng mới vừa thức giấc.

Cậu không nói gì. Cậu đã học được sự nín lặng của sa mạc và hài lòng với việc ngắm hàng chà là nơi chân trời kia. Cậu còn phải đi xa nữa mới tới được Kim Tự Tháp và một ngày nào đó buổi sáng hôm nay sẽ chỉ còn là kỉ niệm. Nhưng lúc này đây nó là khoảnh khắc của hiện tại, là ngày hội mà người phụ lạc đà đã nói. Cậu thường thức nó, nhớ lại những bài học của quá khứ và những ước mơ cho tương lai. Một ngày kia cả nghìn cây chà là này sẽ chỉ là kỉ niệm, nhưng giờ đây, với cậu, chúng là bóng mát, là nước và nơi tránh chiến tranh. Hôm qua, tiếng kêu của con lạc đà có thể gây nguy hiểm, thì giờ đây rừng chà là có thể báo hiệu sự kì diệu.

“*Thế giới nói bằng nhiều thứ ngôn ngữ*”, cậu nghĩ.

“*Đoàn lữ hành tới cũng hối hả như thời gian trôi*”, nhà luyện kim đan thầm nghĩ khi nhìn cả trăm người và thú vật đến được ốc đảo. Dân chúng lớn tiếng hò reo chạy về phía đoàn người mới tới. Bụi bay mù trời. Lữ trẻ reo hò, nhảy như chơi chơi khi thấy đoàn người lạ. Nhà luyện kim đan thấy tù trưởng ốc đảo lại chào mừng đoàn lữ hành và hai người trò chuyện hồi lâu.

Nhưng nhà luyện kim đan không quan tâm mấy đến những điều ấy. Ông đã từng thấy nhiều người đến rồi đi, trong khi ốc đảo và sa mạc vẫn là ốc đảo và sa mạc. Ông đã thấy vua chúa và kẻ ăn xin đi qua biển cát này, cái biển cát thường xuyên thay hình đổi dạng vì gió thổi nhưng vẫn mãi mãi là biển cát mà ông đã biết từ thuở nhỏ. Tuy vậy, tự đáy lòng mình, ông không thể không cảm thấy vui trước hạnh phúc của mỗi người lữ khách, sau bao ngày chỉ có cát vàng với trời xanh nay được thấy chà là xanh tươi hiện ra trước mắt.

“*Có thể Thượng Đế tạo ra sa mạc chỉ để cho con người biết quý trọng cây chà là*”, ông nghĩ.

(Trích *Nhà giả kim*, Paulo Coelho, NXB Hội nhà văn, 2018, tr.121-123)

**Câu 1 (0,5 điểm).**

Khi đứng trước hàng cây chà là dài ngút mắt, cậu chăn cừu Santiago đã có những cảm xúc và suy nghĩ như thế nào?

**Câu 2 (1,0 điểm).**

Các hình ảnh “*sa mạc*”, “*cây chà là*” trong đoạn văn biểu tượng cho điều gì?

**Câu 3 (1,0 điểm).**

Tại sao chúng kiến cảnh reo hò, mừng rỡ của dân chúng trên ốc đảo, nhà luyện kim đan không quan tâm mấy nhưng lại không thể không cảm thấy vui trước hạnh phúc của mỗi người lữ khách?

**Câu 4 (1,5 điểm).**

Em có đồng ý với suy nghĩ của nhà luyện kim đan: “*Có thể Thượng Đế tạo ra sa mạc chỉ để cho con người biết quý trọng cây chà là*” không? Vì sao?

**II. PHẦN VIẾT: (16,0 điểm)**

**Câu 1 (6,0 điểm).**

Từ đoạn ngữ liệu trong phần đọc - hiểu, em hãy viết một bài văn (khoảng 400 chữ) với chủ đề: *Khoảnh khắc của hiện tại.*

**Câu 2 (10 điểm).**

“*Nghệ thuật là sự vươn tới, sự hướng về, sự níu giữ mãi mãi tính người cho con người.*”

(*Nguyễn Ngọc, “Báo văn nghệ” số ra ngày 21/10/1987*)

Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Qua một số tác phẩm thơ, văn tiêu biểu, hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.

.....Hết.....

## HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN NGỮ VĂN

### A. YÊU CẦU CHUNG

- Giám khảo phải hiểu được nội dung trình bày trong bài làm của thí sinh để đánh giá chính xác, tránh đếm ý cho điểm.

- Vận dụng linh hoạt *Hướng dẫn chấm*, sử dụng các mức điểm một cách hợp lí, khuyến khích những bài viết có cảm xúc, sáng tạo.

- Thí sinh có thể làm bài theo nhiều cách nhưng nếu đáp ứng những yêu cầu cơ bản của đề, diễn đạt tốt vẫn cho đủ điểm.

- Điểm toàn bài thi cho lẻ đến 0,25 điểm.

### B. YÊU CẦU CỤ THỂ

Câu	Nội dung	Điểm
	<b>I. PHẦN ĐỌC HIỂU</b>	
1	Khi đứng trước hàng cây chà là dài ngút mắt, cậu chăn cừ Santiago đã có những cảm xúc và suy nghĩ:	
	- Cậu hài lòng khi đứng trước hàng chà là, khi đã vượt qua một chặng đường đầy gian khổ và tiếp tục ước mơ cho tương lai. - Cậu nghĩ lại những khó khăn đã qua, ý thức được chặng đường phía trước còn nhiều thử thách và trân trọng niềm hạnh phúc hiện tại.	0,25 0,25
2	Biểu tượng của hình ảnh:	
	- <i>Sa mạc</i> : là con đường mà đoàn lữ hành phải vượt qua, là biểu tượng cho những khó khăn, thử thách, hiểm nguy trong cuộc sống. - <i>Cây chà là</i> : là ngày hội, là bóng mát, là nước, là nơi tránh chiến tranh trong suy nghĩ của cậu chăn cừ. Đó chính là biểu tượng cho niềm vui, sự sống, nơi che chở, chốn yên bình,...	0,5 0,5
3	Lí do chứng kiến cảnh reo hò, mừng rỡ của dân chúng trên ốc đảo, nhà luyện kim đan không quan tâm mấy nhưng lại không thể không cảm thấy vui trước hạnh phúc của mỗi người lữ khách:	
	- <i>Nhà luyện kim đan không quan tâm mấy</i> khi chứng kiến cảnh reo hò, mừng rỡ của dân chúng vì đó chỉ là niềm vui được gặp gỡ, được nhìn thấy đoàn người lạ... - <i>Nhưng lại không thể không cảm thấy vui trước hạnh phúc của mỗi người lữ khách</i> bởi đó là niềm hạnh phúc khi đã vượt qua bao khó khăn, thậm chí cả cái chết trên sa mạc để đến được ốc đảo...	0,5 0,5
4	- Học sinh bày tỏ quan điểm đồng ý với suy nghĩ của nhà luyện kim đan	0,5
	- Học sinh có cách lí giải phải hợp lí, phù hợp với đạo đức, văn hoá và pháp luật.	1,0
<b>II. PHẦN VIẾT</b>		<b>16</b>
1	<b>Từ đoạn ngữ liệu trong phần đọc - hiểu, em hãy viết một bài văn (khoảng 400 chữ) với chủ đề: <i>Khoảnh khắc của hiện tại.</i></b>	<b>6,0</b>
	- <i>Yêu cầu chung</i> + Kiểm tra năng lực viết bài nghị luận xã hội: thí sinh phải huy động	<b>0.5</b>

	<p>những hiểu biết về đời sống và kỹ năng tạo lập văn bản, vận dụng các thao tác lập luận, các phương thức biểu đạt... nhằm tạo sự sinh động, hấp dẫn cho bài văn.</p> <p>+ Thí sinh có thể trình bày quan điểm theo nhiều cách khác nhau nhưng phải có bố cục rõ ràng, lập luận chặt chẽ, lí lẽ và căn cứ xác đáng, có thái độ chân thành, nghiêm túc, phù hợp với chuẩn mực đạo đức xã hội.</p> <p>- Bài viết đảm bảo bố cục ba phần, rõ ràng, diễn đạt trong sáng, mạch lạc, không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.</p> <p><b>Yêu cầu cụ thể:</b></p> <p>Có thể trình bày theo nhiều cách nhưng cần đạt được những yêu cầu sau:</p>	
	<b>a. Giải thích:</b>	<b>1,0</b>
	- <i>Khoảnh khắc</i> : Khoảng thời gian rất ngắn.	0,5
	- <i>Hiện tại</i> : thời gian đang diễn ra, đối lập với quá khứ và tương lai.	0,5
	=> <i>Khoảnh khắc của hiện tại</i> là khoảng thời gian đang diễn ra, rất ngắn...	
	<b>b. Bàn luận về câu nói:</b>	<b>3,5</b>
	- Thời gian là sự tiếp nối của vô vàn khoảnh khắc và khoảnh khắc của hiện tại là khoảng thời gian giàu ý nghĩa, quý giá bởi:	<b>1,0</b>
	+ Nó sẽ trôi đi rất nhanh, không bao giờ quay lại.	
	+ Hiện tại là thời điểm để tiếp nối, hiện thực hóa ước mơ của quá khứ và chuẩn bị cho tương lai (vật chất, tinh thần,...)	
	+ Hiện tại hôm nay sẽ trở thành quá khứ của ngày mai, vì thế những suy nghĩ, hành động, sáng tạo,...trong hiện tại sẽ quyết định chỗ đứng của mỗi người.	
	+ Nếu không có những khoảnh khắc của hiện tại thì sẽ không có tương lai...	
	- Trân trọng hiện tại, sống hết mình cho mỗi phút giây trong hiện tại là điều quan trọng nhất để cuộc sống có ý nghĩa, tìm được hạnh phúc đích thực. Và như vậy chúng ta sẽ không bao giờ hối tiếc, không bao giờ phải dằn vặt, day dứt vì những điều đã qua.	
	- Nếu không biết trân trọng hiện tại thì cuộc sống sẽ trở nên vô nghĩa, tương lai mờ mịt,...	
	- Sống cho hiện tại nhưng cũng không được quên quá khứ bởi với quá khứ người ta xây dựng tương lai, lãng quên quá khứ ta sẽ trở thành kẻ lạc loài, vô ơn, khó có thể trưởng thành; đồng thời chúng ta cũng cần tích cực hành động để xây dựng tương lai vì tương lai ngày mai sẽ là hiện tại hôm nay...	
	- Phê phán những người thờ ơ với quá khứ, ảo tưởng về tương lai và vô trách nhiệm với hiện tại,...	
	<b>c. Bài học nhận thức và hành động</b>	<b>1,0</b>
	- Phải biết quý trọng khoảnh khắc hiện tại.	0,5
	- Trân trọng, biết ơn quá khứ và hướng tới xây dựng tương lai tốt đẹp.	0,5
2	<b>“Nghệ thuật là sự vươn tới, sự hướng về, sự níu giữ mãi mãi tính</b>	<b>10</b>

<p><b>người cho con người.” (Nguyễn Ngọc, “Báo văn nghệ” số ra ngày 21/10/1987)</b></p> <p><b>Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Qua một số tác phẩm thơ, văn tiêu biểu, hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.</b></p>	
<p><b>- Yêu cầu chung</b></p> <p>+ Kiểm tra năng lực viết bài nghị luận văn học của thí sinh; thí sinh phải biết vận dụng kiến thức lí luận văn học, tác phẩm văn học, kĩ năng tạo lập văn bản, khả năng cảm nhận văn chương để giải thích, bình luận và chứng minh vấn đề.</p> <p>+ Văn bản phải có bố cục rõ ràng, hợp lí; tổ chức sắp xếp hệ thống các luận điểm một cách lôgic, lập luận chặt chẽ; diễn đạt trôi chảy, mạch lạc; chuyển ý, chuyển đoạn tự nhiên; chữ viết rõ ràng, cẩn thận; không mắc lỗi ngữ pháp, chính tả, dùng từ...</p>	<b>1,0</b>
<p><b>- Yêu cầu cụ thể</b></p> <p>- Thí sinh có thể đưa ra những ý kiến, trình bày theo nhiều cách khác nhau, nhưng cần đảm bảo các ý cơ bản sau:</p>	<b>9,0</b>
<p><b>a. Giải thích</b></p>	<b>1,5</b>
<p>- <i>Nghệ thuật</i> chỉ phạm trù lớn, bao gồm cả văn học và các ngành nghệ thuật khác.</p>	0,5
<p>- <i>Sự vươn tới, sự hướng về...tính người</i>: Muốn nói tới sự khám phá, phản ánh vẻ đẹp nhân bản, nhân văn của nghệ thuật chân chính.</p>	0,5
<p>- “<i>Nghệ thuật là... sự níu giữ mãi mãi tính người cho con người</i>”, đó là vai trò cảm hóa, tác động tích cực, chức năng bồi dưỡng tâm hồn con người của văn học nghệ thuật.</p> <p>=&gt; Ý kiến của Nguyễn Ngọc muốn đề cao nghệ thuật nói chung, văn học nói riêng: luôn mang thiên chức cao cả là phản ánh, ngợi ca vẻ đẹp nhân tính của con người và vì thế, văn học nghệ thuật đảm nhận chức năng nhân đạo hoá con người, giúp con người hoàn thiện hơn.</p>	0,5
<p><b>b. Bàn luận</b></p>	<b>2,0</b>
<p>- Ý kiến đúng đắn, có cơ sở từ lí luận về bản chất của nghệ thuật: Nghệ thuật chân chính bao giờ cũng vươn tới các giá trị: chân, thiện, mỹ - phục vụ cho những nhu cầu chính đáng của con người...</p>	0,5
<p>- Văn học nghệ thuật vừa là sản phẩm phản ánh đời sống một cách khách quan vừa là một hình thức biểu hiện tư tưởng tình cảm chủ quan, cũng là phương tiện giao tiếp quan trọng của con người. Nó có nhiều chức năng trong đó có chức năng nhận thức và quan trọng hơn cả là chức năng giáo dục, nhân đạo hoá con người...</p>	0,5
<p>- Là sản phẩm tinh thần của con người, do con người tạo ra để đáp ứng những nhu cầu trong đời sống nhất là đời sống tâm hồn, văn học chỉ thực sự có giá trị khi nói lên tiếng nói của tâm hồn con người, thể hiện thái độ trân trọng, ngợi ca, bảo vệ con người. Vì vậy hướng về tính nhân văn, tinh thần nhân đạo bao giờ cũng là vấn đề cốt yếu làm nên giá trị lâu bền của văn học chân chính...</p>	0,5

	<p>- Tác phẩm văn học thể hiện tính nhân văn và tinh thần nhân đạo qua nhiều phương diện: phê phán, tố cáo tội ác của những thế lực đã chà đạp quyền sống con người, tập trung ca ngợi những phẩm chất tốt đẹp, thấu hiểu, cảm thông tâm tư tình cảm, nguyện vọng ước mơ của con người giúp con người bày tỏ ước nguyện... Sự đa dạng này tùy thuộc ở cá tính sáng tạo, phong cách nghệ thuật, phương pháp sáng tác của nghệ sĩ...</p> <p><b>- Dẫn chứng:</b> Thí sinh dẫn ra tối thiểu hai tác phẩm:</p>	0,5
	<p><b>c. Chứng minh: Qua một số tác phẩm tiêu biểu cụ thể</b></p>	4,0
	<p>- Khái quát hoàn cảnh, đề tài, cách khai thác đề tài, phong cách... vị trí của tác giả, tác phẩm trong nền văn học.</p>	1,0
	<p>- Tác phẩm đã khơi dậy và làm đẹp thêm tình cảm....: (Đó là tình cảm gì? Thí sinh hình thành hệ thống luận điểm trên cơ sở kết hợp nội dung ý kiến và nội dung tác phẩm, phân tích chứng minh. Chú ý chọn lọc dẫn chứng.)</p> <p>VD: Tác phẩm <i>Bếp lửa</i> (Bằng Việt):</p> <p>+ Tác phẩm khơi dậy và làm đẹp thêm tình cảm bà cháu, tình cảm gia đình cho mỗi người đọc qua dòng hồi tưởng của cháu về kỷ niệm tuổi thơ bên bà, bên bếp lửa – qua tình cảm bà cháu của nhân vật trữ tình.</p> <p>+ Tác phẩm khơi dậy và làm đẹp thêm tình cảm gia đình gắn bó hài hòa trong tình yêu quê hương đất nước - qua những suy ngẫm của cháu về bà, về đất nước, dân tộc, nhân dân mình.</p> <p>VD: Tác phẩm <i>Đồng chí</i> (Chính Hữu):</p> <p>+ Tác phẩm <i>Đồng chí</i> đã khơi dậy và làm đẹp thêm tình đồng chí thiêng liêng cao đẹp qua việc lí giải những cơ sở hình thành tình đồng chí của những người lính bộ đội cụ Hồ trong những năm đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp.</p> <p>+ Tác phẩm đã khơi dậy và làm đẹp thêm tình đồng chí qua sự thấu hiểu tâm tư, tình cảm, sẻ chia những gian khổ của cuộc đời người lính và cùng hướng tới ước mơ cao đẹp nhưng cũng rất đời bình dị...</p> <p>- Tác phẩm tác động đến tình cảm mỗi người đọc, sự đồng cảm của người đọc còn nhờ vào tài năng nghệ thuật độc đáo của tác giả. (Phân tích những thành công về nghệ thuật của tác phẩm)</p>	3,0
	<p><b>d. Đánh giá</b></p>	1,5
	<p>- Nguyên Ngọc đã góp phần khẳng định giá trị lớn lao, phong phú của văn học nghệ thuật đối với đời sống nhân sinh, đặc biệt là thiên chức cao cả: thanh lọc tâm hồn, nhân đạo hóa con người...</p>	0,5
	<p>- Ý kiến của Nguyên Ngọc trở thành phương châm, nguyên tắc sáng tạo của người nghệ sĩ chân chính; đòi hỏi nhà văn phải có tầm nhìn sâu rộng, có tư tưởng nhân văn, nhân đạo...</p>	0,5
	<p>- Quan điểm này cũng trở thành tiêu chí đánh giá văn học nghệ thuật đối với bạn đọc...</p>	0,5

**0983110407: CÔ XOAN VŨ**  
**CẤU TRÚC ĐỀ THI HSG LỚP 9 THCS**  
**NĂM HỌC 2024 - 2025**

**Môn: Ngữ văn - Thời gian: 150 phút**

**I. PHẦN ĐỌC HIỂU: (4,0 điểm)**

- Đánh giá năng lực đọc hiểu văn bản của học sinh. Ngữ liệu là văn bản nằm ngoài sách giáo khoa đang sử dụng của cấp học, thuộc một trong các loại sau:

- + Văn bản nghị luận.
- + Văn bản thông tin.
- + Văn bản nghệ thuật.

- Phần Đọc - hiểu gồm 4 câu hỏi với các mức độ: nhận biết, thông hiểu, vận dụng.

**\* Nhận biết: gồm 01 câu**

- + Nhận diện thể loại, kiểu văn bản.
- + Chỉ ra các từ ngữ, hình ảnh, chi tiết, nội dung trong đoạn trích/văn bản.
- + Xác định các thành phần câu.
- + Chỉ ra biện pháp tu từ trong đoạn trích/văn bản.
- + Xác định được người kể chuyện, lời đối thoại và lời độc thoại trong đoạn trích/văn bản.

+ Xác định được thành ngữ.

+ Nhận biết sắc thái nghĩa của từ ngữ và việc lựa chọn từ ngữ.

+ Nhận biết từ tượng hình và từ tượng thanh.

+ Xác định được yếu tố Hán Việt và từ Hán Việt.

+ Xác định điển tích, điển cố.

+ Nhận biết từ ngữ toàn dân, từ ngữ địa phương, biệt ngữ xã hội.

- Các đoạn văn diễn dịch, quy nạp, song song, phối hợp.

- Xác định được cách dẫn trực tiếp và cách dẫn gián tiếp.

- Xác định được từ ngữ mới và nghĩa mới.

**\* Thông hiểu: gồm 02 câu**

- + Khái quát chủ đề/nội dung, vấn đề chính của đoạn trích/văn bản.
- + Giải thích nội dung/ý nghĩa của từ ngữ, hình ảnh, chi tiết,... trong đoạn trích/văn bản.

+ Phân tích tác dụng của biện pháp tu từ.

+ Hiểu đặc điểm từ loại tiếng Việt.

+ Hiểu tác dụng của các thành phần câu.

+ Hiểu các cách biến đổi và mở rộng cấu trúc câu.

+ Hiểu đặc điểm câu đơn, câu ghép và câu đặc biệt, câu rút gọn.

+ Hiểu đặc điểm, chức năng câu kể, câu hỏi, câu khiến, câu cảm.

+ Hiểu đặc điểm, chức năng câu khẳng định và câu phủ định.

+ Hiểu nghĩa tường minh và nghĩa hàm ẩn của câu.

**\* Vận dụng: gồm 01 câu**

+ Bày tỏ quan điểm đồng tình hoặc không đồng tình về một ý kiến trong đoạn trích/văn bản.

+ Rút ra bài học/thông điệp sâu sắc nhất từ đoạn trích/văn bản.

+ Trình bày quan điểm cá nhân về một vấn đề từ đoạn trích/văn bản.

## **II. PHẦN VIẾT: (16,0 điểm)**

### **Câu 1 (6,0 điểm).**

Đánh giá năng lực viết của học sinh thông qua yêu cầu tạo lập văn bản nghị luận xã hội khoảng 400 chữ. Nội dung văn bản bàn về các vấn đề của xã hội.

### **Câu 2 (10,0 điểm).**

Đánh giá năng lực viết của học sinh thông qua yêu cầu viết bài văn nghị luận văn học.

Phạm vi kiến thức:

#### **- Lí luận văn học:**

+ Nội dung và hình thức văn bản văn học, cảm hứng chủ đạo và tư tưởng của văn bản văn học...

+ Nhà văn và quá trình sáng tạo (Cách nhìn cuộc sống và con người; cách phản ánh hiện thực của tác giả...)

+ Đặc trưng văn học.

+ Đặc trưng thể loại thơ, truyện.

+ Chức năng và giá trị văn học.

+ Tiếp nhận văn học (Người đọc và cách tiếp nhận văn học...)

+ Các vấn đề lí luận khác được quy định trong chương trình THCS.

**- Tác phẩm văn học:** thuộc các thể loại thơ, truyện, kí, kịch.